

# Dân ca nghi lễ TRONG Đám CƯỚI TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI KHƠ ME NAM BỘ

PHẠM TIẾT KHÁNH

## 1. Đặt vấn đề

Một trong những nét văn hóa đặc sắc của người Khơ Me Nam Bộ là ca hát dân gian, món ăn tinh thần gắn liền với hầu hết mọi sinh hoạt của người dân. "Sinh hoạt ca hát dân gian của người Khơ Me đặc biệt phổ biến, nó là sân chơi cho cả cộng đồng, già trẻ, lớn bé, gái trai đều có thể tham gia. Hoạt động ca hát không chỉ diễn ra vào các dịp hội hè (Chol Chnam Thmay, hay Ok Om Bok) mà cả trong sinh hoạt nghi lễ - phong tục, trong lao động sản xuất, ngoài đồng ruộng, trên sông rạch và cả trong gia đình để bày tỏ tâm tình hay xua tan đi nỗi mệt nhọc, vất vả trong lao động" (Phạm Tiết Khánh 2007: 74). Dân ca nghi lễ trong đám cưới của người Khơ Me không chỉ thể hiện vai trò nhận thức và phản ánh như một loại hình sinh hoạt tôn giáo, nghi lễ nhất định mà còn tái hiện sinh động hiện thực phong phú, đa dạng về đời sống vật chất và tinh thần của người Khơ Me Nam Bộ.

## 2. Nội dung

Lễ cưới (*Pithi Apea Pineah*) là một trong những sự kiện quan trọng của đời người, còn gọi là ngày gởi đôi. Theo truyền thống, đám cưới của người Khơ Me được tổ chức vào mùa khô, trước tết vào năm mới, sau khi mùa màng thu hoạch xong. Đám cưới không được cử hành vào những tháng nhập hạ của sư sãi (15/6 - 15/9 âm lịch). Lễ cưới của người Khơ Me được tiến hành trong ba ngày (về sau còn hai ngày), được tổ chức chủ yếu bên nhà gái với những nghi thức mang màu sắc dân gian và tín ngưỡng Phật giáo. Những bài ca nghi lễ có ý nghĩa vô cùng đặc biệt cùng với sự xuất hiện của ông mai, tập thể dàn nhạc, nghệ nhân múa hát và các vị sư đọc kinh chúc tụng. Những bài dân ca trong lễ cưới truyền thống của người Khơ Me được gọi là *Bot chom rieng pithi ca*. Theo

lời kể của người xưa, đám cưới truyền thống của người Khơ Me thuở trước có đến hơn hai mươi lễ thức. Theo thời gian, các lễ thức lược bớt dần chỉ còn giữ lại một số nghi thức quan trọng, thích nghi với điều kiện sống trong xã hội hiện tại. Một trong những yếu tố làm nên nét văn hóa đặc trưng của người Khơ Me chính là trò diễn kết hợp với dàn nhạc và các nhóm bài dân ca minh họa cho từng nghi lễ. Đó là các bài hát *Sôm cach phca sla* (Xin cắt hoa cau), *He phle chhơ* (Đưa sính lễ), *Boc rô bon* (Mở cửa rào), *Cach soc* (Cắt tóc), *Cach phca sla* (Cắt hoa cau), *Bés phle chhơ - priêng phle chhơ* (Hái trái cây - sắp trái cây), *Pithi Dôk pêkea* (Lễ đón lấy giờ tốt), *Boc văn nôn* (Mời cô dâu làm lễ cột tay), *Boc bai sây* (Trước khi buộc tay), *Chon day* (Cột tay), *Bôk kon têt* (Quét chiếu), *Phsom đom nêk* (Lễ động phòng).

### 2.1. Ý nghĩa các bài dân ca trong lễ cưới của người Khơ Me

Đám cưới truyền thống của người Khơ Me được tổ chức bao gồm một chuỗi các nghi lễ và các trò diễn khác nhau. Mỗi trò diễn mang một ý nghĩa nhất định và có nguồn gốc xuất phát từ các huyền thoại, thần tích. Trò diễn được thực hiện sinh động dưới sự hỗ trợ của dàn nhạc cưới, một yếu tố không thể thiếu để thực hiện vai trò nhạc đệm cho các bài dân ca góp phần tạo nên không khí vừa trang nghiêm vừa vui tươi trong ngày cưới.

Trước hết, *Sôm cach phca sla* (Xin cắt hoa cau) là nghi thức quan trọng đầu tiên mà ngày nay người Khơ Me vẫn duy trì bởi nó mang ý nghĩa sâu sắc. Nghi lễ này xuất phát từ *Sự tích hoa cau* kể về cuộc thách cưới của nhà gái dành cho chàng trai giàu có, thế lực nhưng độc ác. Vì muốn khước từ lời cầu hôn nên nhà gái đưa ra điều kiện chàng trai phải tìm cho được bông cau còn nguyên vẹn trong bẹ mang



về làm sinh lễ. Điều kiện thách cưới đó không dễ dàng gì thực hiện, chàng trai đã phải mất ba năm vượt qua nhiều thử thách đến cuối cùng cũng tìm được bẹ cau nguyên vẹn mang về làm sinh lễ cưới được người con gái đẹp nhất vùng và họ sống hạnh phúc bên nhau, sinh con đàn cháu đông. Như vậy, đối với người Khơ Me, hình ảnh hoa cau còn trong bẹ mang ý nghĩa biểu tượng cho sự trong trắng của cô dâu và chú rể. Bẹ cau được chọn phải nguyên vẹn và được nhà trai trân trọng nâng niu làm sinh lễ trao cho nhà gái bởi đó là biểu tượng của sự may mắn trong tình duyên. Để thực hiện nghi thức này thì không thiếu trò diễn của ông mai cùng chàng trai khỏe mạnh đi cắt hoa cau với vài động tác xuất thần trên nền nhạc đệm của bài *Xin cắt buồng hoa cau*:

*Hoa cau thơm ngát/ Mo cau thối cứng  
Bụi hoa tung bay/ Thơm theo chiều gió  
Anh lấy tay cắt/ Thận trọng đem về  
Anh ôm vào lòng/ Rồi buộc vào khăn...*

Tiếp theo là nghi thức *Pithi Boc rô bon* (Mở cửa rào). Họ hàng nhà trai cùng ông Maha<sup>(1)</sup>, Achar<sup>(2)</sup> mang sinh lễ và có cả dàn nhạc dây tấu lên những ca khúc rộn ràng trên đường đưa chú rể sang nhà gái. Khi đến nhà gái, nhà trai bị chặn lại bởi hàng rào gai. Hàng rào được nhà gái dựng lên nói lên sự trong trắng đồng thời còn mang ý nghĩa bảo vệ cô dâu. Vì theo người Khơ Me xưa, họ có tục cướp vợ, tục lệ này xuất phát từ sự tích chú rể đã từng bị kẻ gian giả danh và giết chết để cướp cô dâu. Nghi thức này được ông mai thực hiện khá vất vả. Theo quy ước, ông mai phải múa đúng ba điệu *Xin mở rào - Bok rom bong*. Để thực hiện nhiệm vụ này, ông mai phải thông hiểu về nghi lễ, có khả năng múa hát, giọng điệu uyển chuyển, khi thì năn nỉ, lúc thì nóng giận tùy theo thái độ thách thức của nhà gái. Ông mai cố dùng mọi lời lẽ tốt đẹp để nói về chú rể nhằm thuyết phục cho được nhà gái mở cổng rào. Thực tế cho thấy, nhà gái đôi khi cũng cố tình gây khó để thử thách lòng kiên nhẫn của nhà trai, mặt khác việc kéo dài thời gian với ngụ ý muốn ông mai trở tài múa hát *Xin mở rào* để mọi người cùng thưởng thức:

- *Này hàng vàng hàng rào voi  
Hàng rào em gái phủ đầy gai chông...  
- Tôi từ xa đến/ Đạp đất lội bùn*

*Một gần đứt hơi!/ Tôi xin cho ruộng cà  
Xin đất làm nhà/ Xin đào giếng múc nước.*

Đến buổi chiều của ngày đầu tiên, người ta làm nghi thức *Pithi cach soc* (lễ cắt tóc). Lễ này thực hiện mang tính chất tượng trưng. Có thể cô dâu và chú rể cắt tóc cho nhau hoặc ông Maha, cha mẹ hoặc một đôi nam nữ khác vừa cắt tóc cho đôi trẻ vừa diễn trò đối đáp. Nhóm bài ca cắt tóc được minh họa trong lễ thức này mang ý nghĩa mong muốn cắt bỏ mọi điều không may mắn, tạo dáng vẻ mới để cho đôi trai gái bước vào cuộc sống hôn nhân; mặt khác đó còn là lời thề nguyện gắn bó, yêu thương nhau đến trọn đời:

*Cái kéo cắt tóc/ Giải nỗi khổ đau  
Dưới bóng bồ nâu/ Ta ngồi cắt tóc  
Tóc sẽ mau mọc/ Như con suối dài  
Để cho người yêu/ Phải lòng ta mãi.*

Một lễ thức quan trọng khác mà người dân nhiều vùng vẫn mong muốn giữ lại trong đám cưới con cháu mình là *Pithi cach phea sla* (lễ cắt hoa cau). Người ta trải chiếu mới ra để cô dâu chú rể ngồi lên làm lễ tạ ơn cha mẹ. Trong lễ này, trước sự chứng kiến của hai họ, ông Maha xẻ buồng cau và cột thành ba bó với ý nghĩa: bó thứ nhất để nhớ ơn cha, bó thứ hai nhớ ơn mẹ, bó thứ ba biết ơn anh chị. Lúc ấy, khúc nhạc được tấu lên với bài hát kể về chuyện cắt hoa cau:

*Người sẽ chúc phúc đức/ Xin mời ông Maha  
Tiếp cắt hoa cau chúc phúc/ Xin ông cắt  
hoa trưởng...*

Trong dân ca nghi lễ đám cưới của người Khơ Me, biểu tượng được chú ý nhiều nhất là buồng hoa cau. Hình ảnh này không chỉ biểu tượng cho sự trong trắng của cô dâu mà còn liên quan đến câu chuyện cổ tích *Bốn chàng trai tài giỏi* của người Khơ Me - một câu chuyện ca ngợi, giáo dục lòng biết ơn đối với ông bà, cha mẹ; lòng yêu thương tôn trọng lẫn nhau giữa anh em, bè bạn và mối quan hệ gần gũi, bền chặt của vợ chồng. Vì là hình ảnh mang nhiều ý nghĩa nên ngày nay trong đám cưới của người Khơ Me, dù lễ cưới lớn hay nhỏ, buồng hoa cau đều được đặt trang trọng trên chiếc mâm phủ khăn đỏ. Cắt hoa cau xong, người ta tiến hành nghi thức *Bés phle chchor - priêng phle chchor* (Hái trái cây - sắp trái cây) để cúng ông bà tổ tiên:



*Ông bà chỉ bảo/ Phong tục tập quán  
Trái cây đủ loại/ Để cúng tổ tiên...*

Ngày hôm sau, *Pithi Dôk pêkea* (lễ đón giờ tốt) được tổ chức ở ngoài sân trước. Trong khi chờ đợi giờ tốt đến để làm lễ, dàn nhạc có thể tấu bất kì khúc nhạc vui nào mà không nhất thiết phải liên quan tới nghi lễ. Đón giờ tốt xong, ông Maha cùng đoàn người đưa chú rể vào nhà. Tiếp đến, ông Maha mời cô dâu bước ra khỏi phòng tân hôn đến ngồi bên cạnh chú rể làm *Pithi Bot vãn nôn* (lễ mở màn). Lúc này, dàn nhạc cũng tấu lên khúc hát *Mở màn*:

*On ơi nàng On/ Xin mở tấm màn  
Đưa On song đôi/ On hãy ra đây  
On bước từ từ/ Đưa On song đôi.*

Tiếp đến là nghi thức *Bot bay srây* (mở mâm trầu). Mâm trầu bao gồm các thứ như: trầu cau, bánh trái, bông vạn thọ và cặp đèn cây, được phủ bởi một chiếc khăn hồng (hoặc đỏ) và do ông Maha thực hiện. Mở mâm trầu là nghi thức quan trọng vì đây là lễ thức công nhận hai người chính thức thành vợ chồng và khúc hát *Mở mâm trầu* cũng được tấu lên:

*Ơi chiếc khăn hồng/ Có từ Tê va đa  
Ngài đã ban cho/ Mở lấy được khăn  
Ngài đã ban cho/ Suốt đời hạnh phúc.*

Cũng giống như lễ thức mở mâm trầu, *Pithi chon tay* (lễ cột tay) là một trong những lễ được thực hiện nhiều lần xen kẽ trong tiến trình lễ cưới. Chú rể cô dâu được cột chỉ tay trong lễ nhóm họ; họ hàng cột tay cho cô dâu chú rể sau khi làm lễ thức mở mâm trầu. Mỗi lần cột chỉ tay mang ý nghĩa riêng như: mong muốn con trai mình được hạnh phúc, cuộc sống dù thế nào cũng nhớ đường tìm về với cha mẹ hay để chúc phúc và nhắc nhở đôi trẻ luôn nhớ về tổ tiên ông bà, cha mẹ, cô bác họ hàng. Lễ thức diễn ra trong không khí trang nghiêm, thân mật và vui vẻ:

*Bai khon cột tay đôi tình/Bằng ba sợi chỉ  
đẹp xinh nghĩa tình*

*Cho em ấm trong nhà em/ Cho may mắn  
cho em đêm nhà anh.*

Sau lễ cột chỉ tay, trước khi cô dâu chú rể bước vào phòng tân hôn, những bông hoa cau được ông mai và họ hàng rắc lên người cô dâu chú rể với ý nghĩa nói lên niềm tự hào của người mẹ về sự xinh đẹp khôn ngoan của con

gái đồng thời thể hiện sự hài lòng và chúc phúc cho con. Điều đó thể hiện rõ qua lời bài hát về hoa cau:

*Con gái mẹ xinh xinh/ nhìn biết ngay là khôn  
ngoan*

*Mẹ đã chọn quài bông cau/ Mười chín lạng  
và hai bát*

*Mẹ đã bằng lòng rồi/ Con hãy thương nhau  
cho đúng mức.*

Tiếp theo đó, ông Maha chụp thanh đao và múa theo điệu quét chiếu. Người được lựa chọn để thực hiện diễn trò trong lễ quét chiếu thường là ông mai hoặc người nào khác có cuộc sống gia đình hạnh phúc, khỏe mạnh và có đông con cháu. Người này sẽ vừa cuốn chiếu vừa cất giọng rao bán rằng: "Ai mua chiếu không? Ai mua chiếu này sẽ có uy thế lớn và giàu có, đông con nhiều cháu" và chú rể sẽ là người bước ra để mua chiếu (Hoàng Túc 2011: 105). Nghi thức *Bôs kon têt* (quét chiếu) còn được người diễn trò vừa hát vừa múa điệu quét chiếu nhằm quét đi những điều không may mắn và cầu mong những điều tốt lành cho đôi vợ chồng mới:

*- Đổi cái chiếu cũ/Thay bởi chiếu mới  
Quét cho con gái/An vui hạnh phúc...  
- Quét gom ngọc, quét gom ngà  
Quét gom vàng quét gom bạc...*

Khi nghi thức quét chiếu kết thúc, đôi vợ chồng trẻ được ông mai hướng dẫn cô dâu đi trước và chú rể theo sau nắm vạt áo cô dâu. Nghi thức này bắt nguồn từ truyền thuyết "Prah Thông - Niêng Niêk": vì công chúa Rấn là con gái Long Vương nên hoàng tử Thông khi theo công chúa xuống long cung ra mắt vua cha, vốn là người phàm trên trần gian nên hoàng tử Thông phải nắm vạt áo công chúa để đi theo. Sau khi các bà hướng dẫn lễ chung giường cho đôi trẻ xong thì tiến trình nghi lễ đám cưới của người Khơ Me đến đây xem như kết thúc.

Như vậy, với hệ thống các bài dân ca đám cưới được diễn xướng minh họa gắn với từng nghi thức suốt ba ngày diễn ra hôn lễ, chúng ta có thể hình dung được tiến trình, cách tổ chức, ý nghĩa của các vật cúng và hiểu được phần nào ý nghĩa của các bài dân ca được diễn xướng trong lễ cưới. Tất cả đã cùng tái hiện bức tranh đời sống văn hóa tinh thần của người Khơ Me với những giá trị nhân văn sâu sắc.



Đồng thời qua đó, ta còn thấy được nét văn hóa tâm linh, tín ngưỡng của cộng đồng người Khor Me Nam Bộ.

## 2.2. Vài nét về nghệ thuật diễn xướng dân ca lễ cưới của người Khor Me

Gắn với nội dung ý nghĩa của các nhóm bài dân ca trong lễ cưới, yếu tố làm nên sức sống và chuyển tải được nội dung ý nghĩa ẩn chứa trong từng nghi thức của các bài dân ca chính là nghệ thuật diễn xướng. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi điểm vài nét sơ lược về không gian, thời gian và không khí diễn ra trong suốt tiến trình lễ cưới. Qua tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy, không gian diễn xướng dân ca trong đám cưới của người Khor Me là không gian đời thường và không gian linh thiêng. Không gian đời thường là môi trường sống của người dân Khor Me, gắn với những con đường làng quen thuộc, những dòng sông hay những con lộ lớn. Không gian linh thiêng là khi nhà trai làm lễ Xin cất buồng hoa cau ngay dưới gốc cây cau. Họ làm lễ cúng thần linh và cất tiếng hát nhằm bày tỏ tình cảm cũng như ca ngợi vẻ đẹp của hoa cau. Hay tại nhà đang gái, có sự xuất hiện của nhang đèn, vật cúng, thầy cúng, sư sãi.

Thời gian diễn xướng bắt đầu từ lúc nhà trai xin cất buồng hoa cau và đưa chú rể sang nhà gái cho đến khi kết thúc lễ cưới. Thời gian diễn xướng thường không liên tục và không có tính ổn định, có thể ngắn dài tùy theo nghi thức và nội dung của bài hát. Trình tự diễn xướng cũng có thể thay đổi theo trật tự nghi lễ mà hai gia đình cùng thống nhất với ông Maha, trừ trường hợp thời gian bắt buộc phải ổn định như khi hát trong lễ đưa sình lễ vào buổi sáng hay lễ đón lấy giờ tốt. Trước đây, trong khoảng thời gian diễn ra lễ cưới có đến trên dưới 30 bài dân ca được diễn xướng, về sau chỉ còn trên dưới 10 bài và tùy vào điều kiện từng mỗi địa phương có sự cắt giảm các nghi lễ và sử dụng những bài dân ca phù hợp.

Không khí diễn xướng vừa trang nghiêm, linh thiêng lại vừa hân hoan, vui tươi. Tuy mục đích chính là để phục vụ cho các nghi lễ trong đám cưới nhưng trong hệ thống các bài dân ca, có khá nhiều bài có nhịp điệu rộn ràng mang âm hưởng phấn khởi, vui tươi, hài hước. Các

bài dân ca thường được diễn xướng theo hình thức cá nhân hay tập thể, trong đó vai trò cá nhân đặc biệt nổi trội. Cá nhân trực tiếp đứng ra hát và múa trong các nghi lễ đám cưới thường là Mêplêng<sup>(3)</sup> và Plea<sup>(4)</sup>, họ là những nghệ nhân thực thụ. Nghệ thuật diễn xướng các bài dân ca đám cưới của người Khor Me bao gồm các yếu tố: hát, múa, nhạc và cả cử chỉ nét mặt thể hiện cảm xúc khi diễn trò. Những câu hát được dùng để bày tỏ lòng thành khi dâng lễ vật lên thần linh, ông bà tổ tiên nhằm kính báo và cầu mong sự che chở, ban phúc lành cho đôi trẻ. Vì tính chất của nghi lễ vốn trang nghiêm nên người diễn phải rất nhập tâm, giọng điệu phải to rõ, truyền cảm. Ông Mêplêng không thể thành công nếu không có sự hỗ trợ của một tập thể dàn nhạc và người múa minh họa. Mặt khác, khi diễn xướng các bài ca nghi lễ đám cưới của người Khor Me, trong một vài trường hợp, những người tham dự lễ cưới có thể tham gia diễn xướng, một mặt là để hỗ trợ cho nghi thức; mặt khác là để thể hiện sự ủng hộ cũng như niềm tin mãnh liệt vào những điều tốt lành sẽ đến với cuộc hôn nhân này. Điều đó thể hiện nét văn hóa cộng đồng và cũng chính là điểm khác biệt của dân ca nghi lễ của người Khor Me so với diễn xướng dân ca nghi lễ trong đám cưới của người Tày, Mường (với đặc điểm diễn xướng chú trọng vào vai trò cá nhân của ông mo, bà then đảm nhận trong suốt tiến trình nghi lễ và tín ngưỡng thần linh là đối tượng được hướng đến chủ yếu trong nghi lễ).

## 2.3. Nét văn hóa đặc trưng qua dân ca lễ cưới của người Khor Me

### 2.3.1. Dấu ấn văn hóa nông nghiệp

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, tập hợp các hình ảnh xuất hiện trong những bài dân ca trong đám cưới của người Khor Me mang đậm dấu ấn văn hóa nông nghiệp. Ta có thể nhìn thấy bức tranh làng quê với những hình ảnh quen thuộc: hàng rào gai, ao Pêây, gốc cây so dũa, con đường làng với đủ các loại trái cây, rau quả: trái thom, măng cụt, sắn bô, sấu riêng, xoài, chuối, đu đủ, trầu cau, rươi, thịt heo, rau cải... dùng làm sình lễ trong ngày cưới; với các dụng cụ sinh hoạt: gáo dừa, mùng mền, chiếu, gối và cả cách thức sinh



hoạt của người dân quê: *tắm ao, múc nước bằng gáo dừa*. Tất cả là những sản phẩm do chính bàn tay lao động của người Khơ Me làm ra, tuy đơn sơ nhưng đầy tình nghĩa. Bên cạnh đó, cái làm nên đặc trưng trong dân ca nghi lễ đám cưới không phải chỉ có những bài hát nghi lễ mà có không ít những khúc hát trữ tình, tái hiện lại cả một quá trình gặp gỡ, yêu thương và đi đến hôn nhân với nhiều cung bậc cảm xúc, nhiều quan niệm tốt đẹp về tình yêu về cuộc sống được thể hiện trên cái nền thiên nhiên, nơi con người được sinh ra và gắn bó:

*Ơi bóng cau ơi/ Anh từng ngồi đây  
Mặc dù buồn ngủ/ Anh vẫn đợi em.  
Ơi bóng cau ơi/ Cau có duyên tình  
Trời đã phù hộ/ Cho em gặp anh.*

Tiếng hát của tình yêu được cất lên trong niềm yêu thương thiết tha trìu mến, thể hiện mối quan hệ bền chặt, một tình cảm sâu đậm. Trước khung cảnh thiên nhiên thơ mộng như nơi *Đầm Pêây* ấy, đôi trai gái đã thề nguyện một lòng thủy chung son sắt:

*Dù anh có chết, có tái sinh kiếp người  
Anh chỉ yêu, nàng Bô-pha-rens-sây mà thôi  
Chúng ta mãi là đôi uyên ương trọn kiếp,  
trọn đời*

*Như đầm Pêây trong veo vành vạnh.*

Không chỉ có thiên nhiên thơ mộng mà ngay cả trong điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt, ngay từ những ngày đầu mới khai phá vùng đất hoang vu, công cuộc chinh phục tự nhiên, lao động sản xuất thì nơi đây cũng chính là nơi để tình yêu nảy nở. Huỳnh Ngọc Trảng khi nghiên cứu về dân ca Khơ Me, cũng đã nhận xét: "Ở đây nào rừng sanh - đàn, nào rừng sả pong, nào rừng sậy, rừng bần; lại nào sấu, nào khỉ và cọp cùng với đàn trâu rừng... Tất cả những cảnh vật thiên nhiên ấy như cái nền của tình yêu đôi lứa trong không ít bài ca đám cưới Khơ Me. Đó là một điều lạ, hay hay, hiếm thấy" (Huỳnh Ngọc Trảng và cộng sự 1987).

Thiên nhiên hoang vu với rừng rậm, thú dữ không thể cản bước chân của con người cùng nắm tay nhau trong niềm lạc quan yêu đời, chung tay xây dựng cuộc sống:

*Em ơi ta lên rừng trên/ Nhìn thấy cây đang  
trở lá xanh tươi*

*Em ơi ta lên rừng trên núi/ Thấy dấu chân  
cọp lớn ta đừng sợ.*

Và nét đẹp trong tình yêu lứa đôi, hôn nhân gia đình, theo quan niệm của người Khơ Me, được hình thành và phát triển trên nền tảng của tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, yêu quê hương và yêu dân tộc.

Một yếu tố không thể không nói đến là tính cộng đồng thể hiện qua các bài dân ca lễ cưới. Với người Khơ Me, lễ cưới không chỉ nhằm thông tin cho mọi người biết sự kiện trọng đại của đôi nam nữ chính thức nên duyên mà còn chứa đựng vô vàn triết lí sống, những giá trị nhân sinh qua hình thức diễn xướng tổng hợp. Lễ cưới không là việc của riêng ai hoặc của một gia đình nào mà là uy tín, danh dự, vị thế của cả hai họ. Bên cạnh đó, nó còn thể hiện các mối quan hệ xã hội khác như sui gia, bằng hữu, làng xóm:

*Tôi từ làng xa tới/ Chọn nơi này yên vui  
Dẫu một lần tôi sai/ Thì hai lần tôi đúng  
Mẹ cha và lối xóm/ Vẫn rộng lòng thứ tha.*

Thực tế cho thấy, tuy đám cưới được tổ chức tại một gia đình nhưng không khí nhộn nhịp dường như lan tỏa cả trong phum sóc. Mọi người đến giúp đỡ, chia vui, thưởng thức hay tham gia biểu diễn và đặc biệt là cùng chúc phúc cho đôi vợ chồng trẻ tiếng cười, tiếng nói hòa theo tiếng nhạc du dương, rộn ràng của các bài nhạc cưới.

### 2.3.2. Nét văn hóa tâm linh, tín ngưỡng

Tín ngưỡng Phật giáo đã ăn sâu vào tiềm thức, máu thịt và chi phối mạnh mẽ thế giới quan, nhân sinh quan, tập quán, lễ nghi và lối sống của tộc người Khơ Me. Điều này biểu hiện rõ qua các nghi lễ vòng đời của tộc người này. Con người từ lúc mới sinh ra, trưởng thành và đến khi mất đi. Mỗi một giai đoạn đều gắn với các lễ tục: *Lễ mở mắt, lễ cắt chỏm, lễ đi tu, lễ cưới, lễ tang*,... Ngoài ra, Bà la môn giáo và tín ngưỡng dân gian cũng xen kẽ và chi phối thế giới tâm linh của người Khơ Me và tác động đến các hình thức sinh hoạt của người dân, trong đó có phong tục tập quán, hoạt động văn hóa nghệ thuật và cụ thể là dân ca nghi lễ đám cưới. Những bài dân ca nghi thức trong đám cưới đều có nguồn gốc liên quan đến các câu chuyện cổ tích Phật giáo, Bà la môn giáo. Những hình tượng trong các bài hát đám cưới đề cập đến sự xuất hiện và tài trí của Đức Phật,



liên quan đến tình cảm gia đình, bạn bè,... Những hình tượng ấy không chỉ xuất hiện trong phạm vi một bài hát cụ thể mà trong hệ thống các nhóm bài ca nghi lễ đám cưới. Niềm tin tín ngưỡng thể hiện qua hình ảnh của các vị thần tiên chẳng khác gì những vị khách đặc biệt được mời về để chứng kiến, và chúc phúc cho đôi trẻ cũng như cầu mong sự bình an cho gia đình, cho phum sóc:

*Ơi hỡi, thần Visanukal ân đức*

*Ơi hỡi, các vị tiên ông đang ngự trên trời*

*Các vị thần hộ trì trong thiên hạ khắp nơi*

*Chúng tôi xin mời các vị về đây đông đủ.*

Tư tưởng Phật giáo in đậm trong quan niệm sống của người Khơ Me. Họ tin rằng trai gái gặp nhau nên duyên vợ chồng đều xuất phát từ duyên nợ kiếp trước. Trong ngày *Đưa sính lễ*, người ta thường tấu lên khúc nhạc với nội dung rằng:

*Anh ở xứ xa/Rất nhớ đến em*

*Duyên tình kiếp trước/Trời đã định sẵn*

*Trời sinh ra em/Để anh thương nhớ.*

Họ luôn ca ngợi và giữ gìn phong tục tập quán, tỏ lòng biết ơn ông bà, cha mẹ, vì họ tin rằng con người ta chết chưa phải là hết, thể xác tuy mất đi nhưng linh hồn vẫn còn hiện hữu và cùng chia sẻ niềm vui trong ngày cưới:

*Được đặt giữa nhà/ Có cả mâm cơm*

*Cùng với bánh ngọt/ Trầu cau, thuốc lá,...*

*Để cúng ông bà/ Theo phong tục xưa.*

Không những vậy, trong các bài dân ca nghi lễ đám cưới, khi minh họa cho từng nghi thức thì ít nhiều bài ca mang màu sắc huyền bí, ma thuật. Chẳng hạn như khi thực hiện nghi thức Quét chiếu có bài ca rằng:

*Chèy hon! Sua hon!*

*Niệm bùa múa ca/Diệt điều không may...*

Người Khơ Me tin rằng trong tự nhiên, đâu đâu cũng có, hoặc có thể có những mối liên hệ và ảnh hưởng vô hình giữa tự nhiên và con người. Họ đã gửi gắm lòng tin của mình vào các vật thể rất đời thường (cái kéo, cái chiếu, chỉ do,...) hay vào những hành động thực tế (quét chiếu, cắt tóc,...). Và đặc biệt hơn, họ tin rằng thông qua lời hát, điệu múa, những vật thể và động tác diễn trò sẽ trở nên linh thiêng với sức mạnh vô biên, có thể đuổi ma, trừ tà mang lại hạnh phúc trọn vẹn cho cuộc hôn nhân.

### 3. Kết luận

Qua tìm hiểu về nội dung và nghệ thuật diễn xướng của dân ca nghi lễ trong đám cưới của người Khơ Me, chúng ta đã phần nào thấy được giá trị hiện thực và giá trị nhân văn sâu sắc được gửi gắm qua các bài ca này. Đồng thời chúng cũng thể hiện những nét văn hóa độc đáo, huyền bí nhưng đầy hấp dẫn của người Khơ Me Nam Bộ. Ngày nay, xã hội ngày càng phát triển, kéo theo nhiều thay đổi, những lễ cưới được tổ chức theo cách truyền thống của người Khơ Me ngày càng ít dần bởi nhiều lí do khách quan. Dù thế nào đi nữa thì truyền thống ấy cũng cần được lưu giữ. Tuy nhiên, những công trình sưu tầm, nghiên cứu một cách đầy đủ và sâu sắc về dân ca nghi lễ trong đám cưới của người Khơ Me còn hạn chế. Thiết nghĩ, chúng ta cần tăng cường hơn nữa công tác bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc thông qua các tác phẩm văn học dân gian nói chung cũng như dân ca nghi lễ đám cưới của người Khơ Me nói riêng. ■

#### Chú thích

- (1) Maha: người chủ lễ - đại diện cho nhà gái.
- (2) Achar: là người có uy tín, đã tu học nhiều năm trong chùa, có vốn sống, đạo đức và sự hiểu biết sâu sắc về Phật pháp, phong tục tập quán.
- (3) Mèplêng: người hát chính (trưởng nhóm dân nhạc cưới).
- (4) Plea: người múa minh họa.

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Hoa (2003), *100 làn điệu dân ca Khmer*, Nxb. Trẻ.
2. Phạm Tiết Khánh (2007), *Diện mạo văn học dân gian Khmer Nam Bộ*, Tạp chí *Văn hóa dân gian*, số 1 (109), tr. 71 - 76.
3. Trường Lưu (1993), *Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa dân tộc.
4. Huỳnh Ngọc Trảng, Văn Xuân Chí, Hoàng Túc, Đặng Vũ Thị Thảo, Phan Thị Yến Tuyết (1987), *Người Khmer tỉnh Cửu Long*, Sở Văn hóa - Thông tin Cửu Long xb.
5. Lý Minh Trâm (2010), *Dân ca trong lễ hội của người Khmer Sóc Trăng*, luận văn thạc sĩ Trường Đại học Cần Thơ.
6. Hoàng Túc (2011), *Diễn ca Khmer Nam Bộ*, Nxb. Thời đại.
7. Lư Nhất Vũ, Nguyễn Văn Hoa, Lê Giang (2005), *Dân ca Kiên Giang*, Sở Văn hóa - Thông tin Trà Vinh.
8. Lư Nhất Vũ, Nguyễn Văn Hoa, Lê Giang (2005), *Dân ca Trà Vinh*, Sở Văn hóa - Thông tin Trà Vinh.